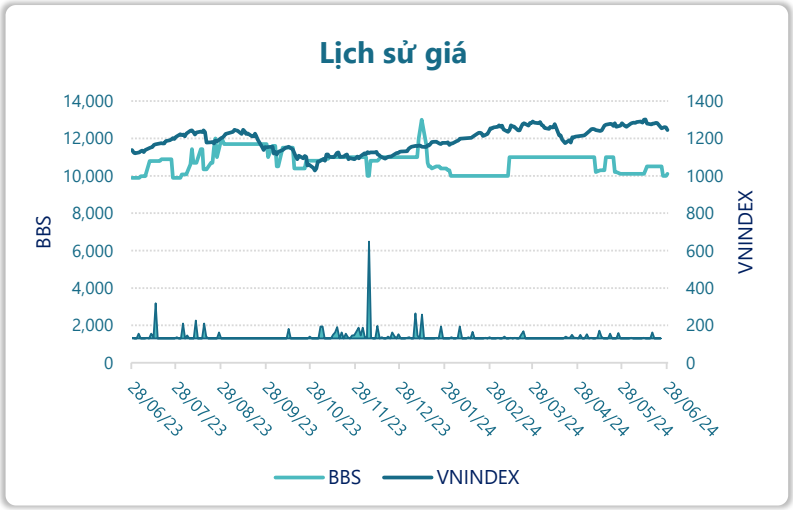
FireAnt

CTCP VICEM Bao bì Bút Sơn (HNX: BBS)



Thông tin giao dịch	28/06/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**10,100**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,891
SL cổ phiếu LH	6,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	395
% sở hữu nước ngoài	0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	61
P/E	5.6
EPS	1,803

DT thuần

Q2/24

93.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 8.60| 10.1%

YoY: ▲ 4.90| 5.5%

LN sau thuế

Q2/24

5.50

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.76| 216%

YoY: ▲ 4.21| 326%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

9.2%

+/- YoY: ▲ 4.1%

DT thuần

6T 2024

177

tỷ VNĐ

YoY: ▼12.0| -6.0%

LN sau thuế

6T 2024

7.24

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.44| 303%

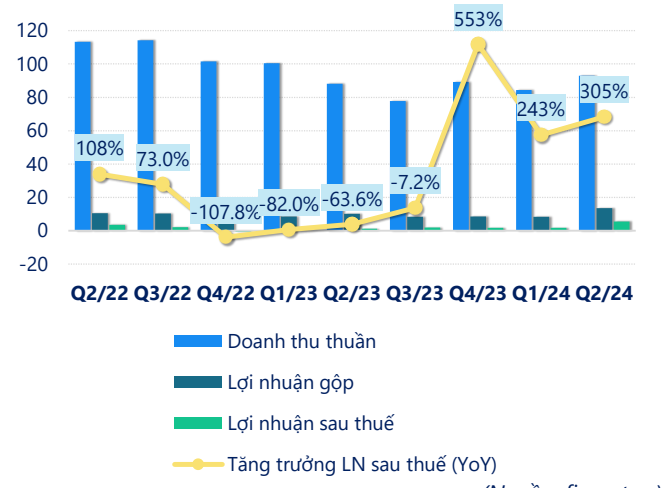
ROE

Q2/24

10.2%

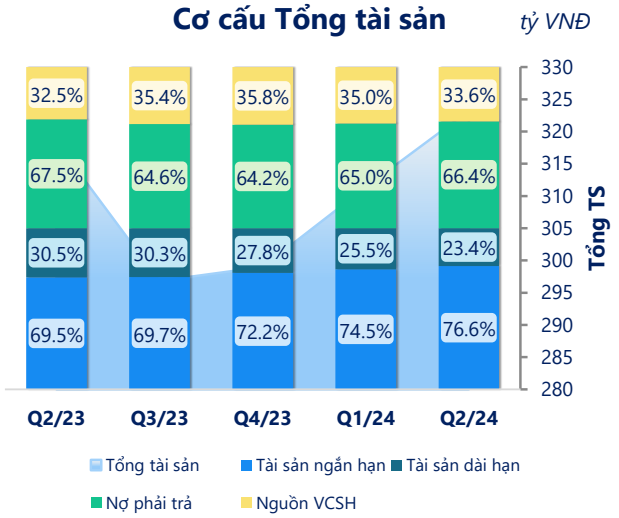
+/- YoY: ▲ 7.0%

Kết quả kinh doanh



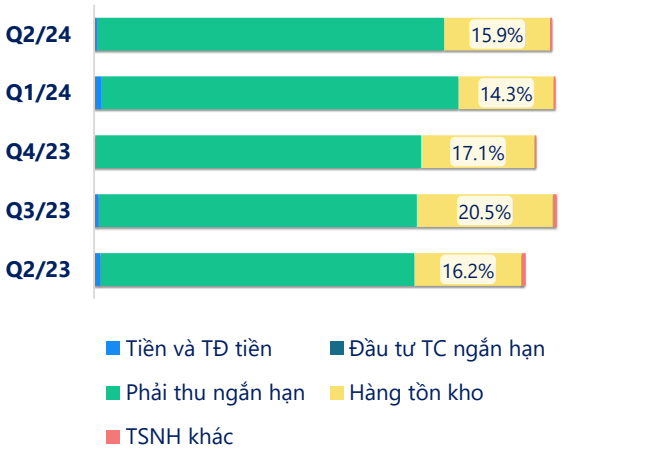
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



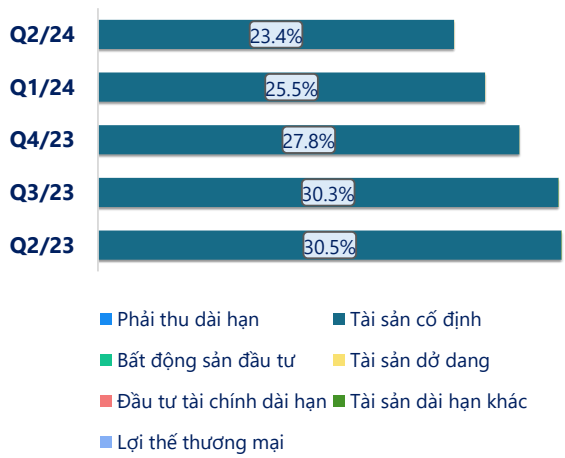
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



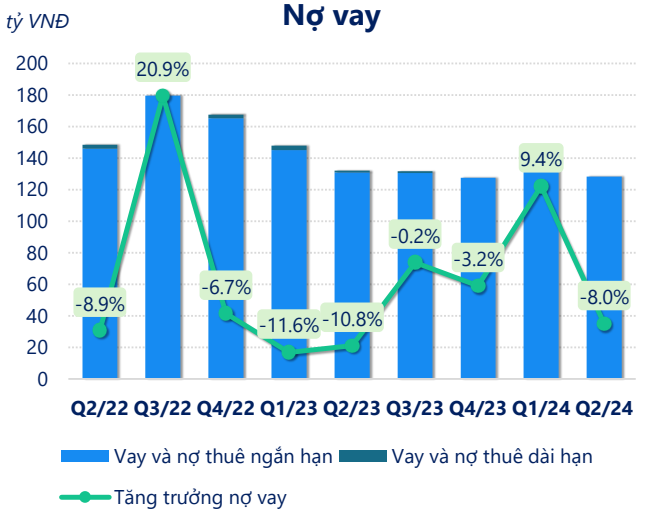
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



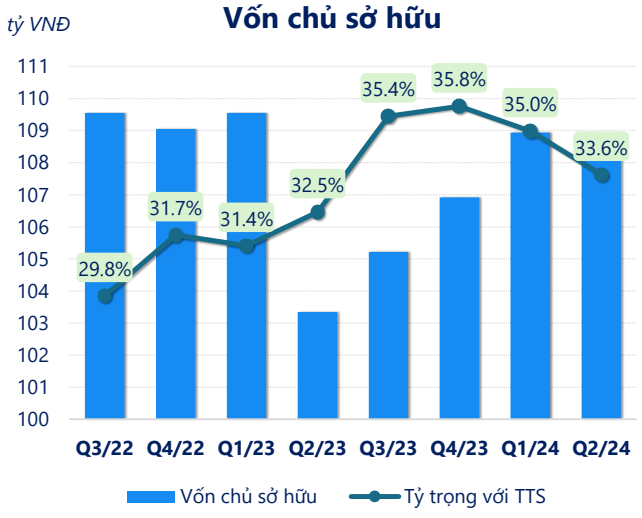
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



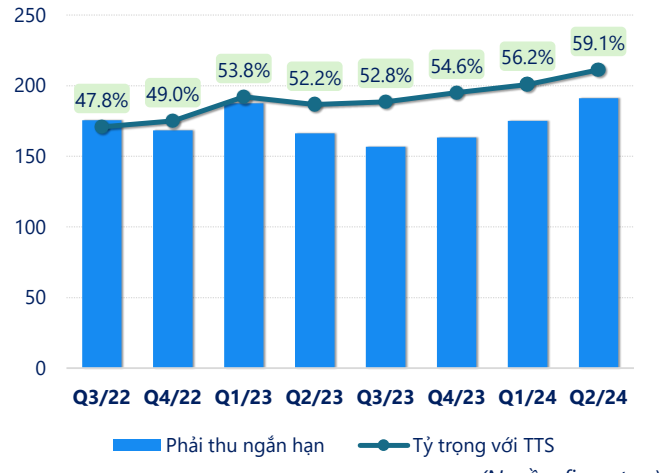
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



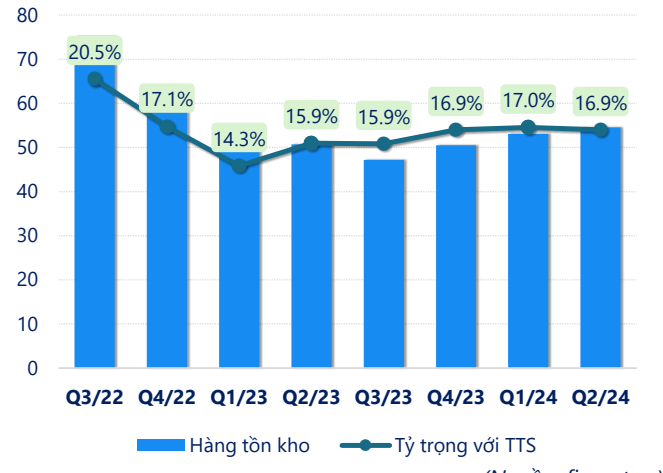
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



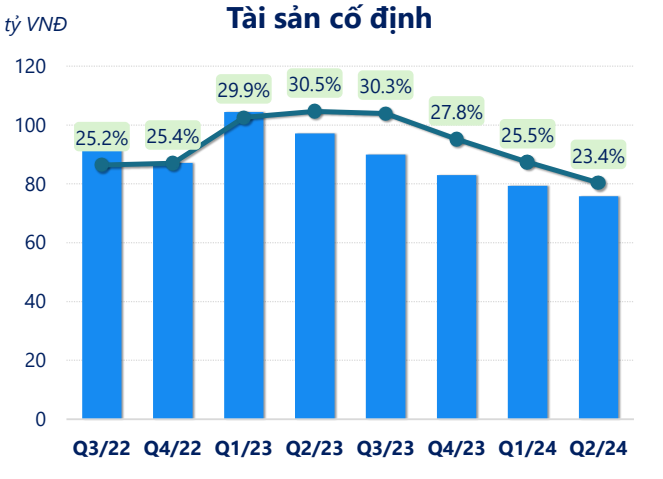
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



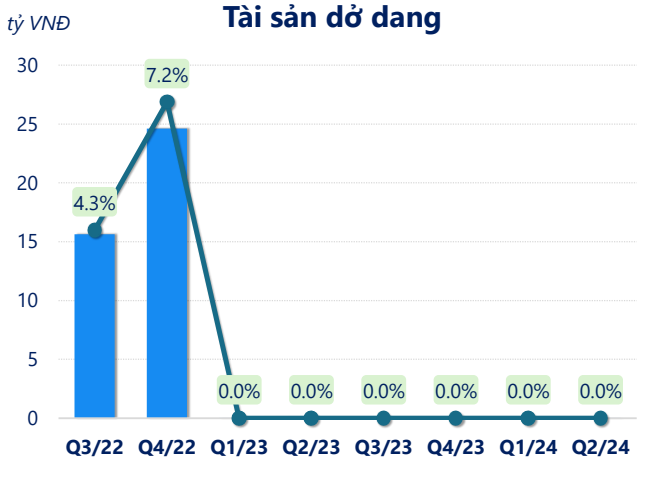
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



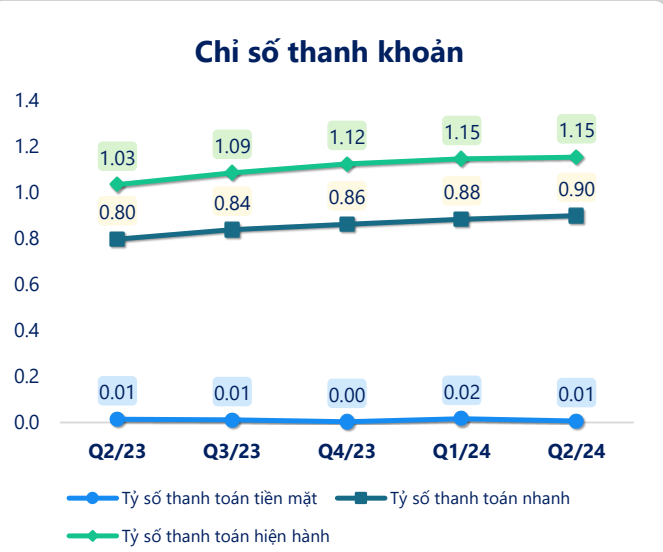
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



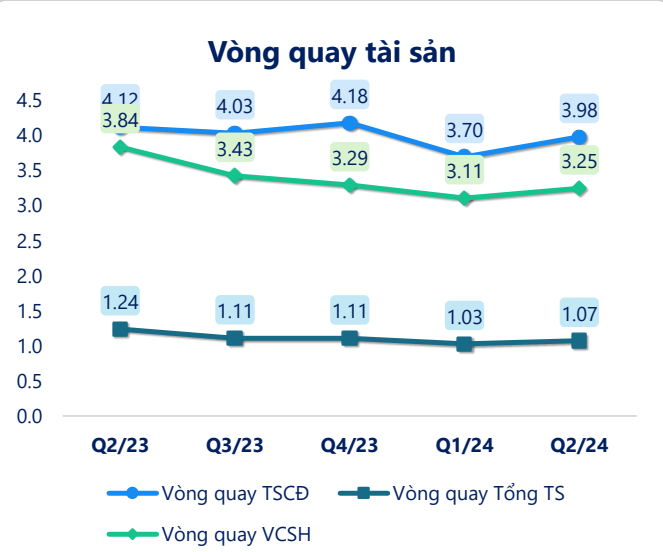
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	**318**	**297**	**299**	**311**	**323**
Tài sản ngắn hạn	**221**	**207**	**216**	**232**	**247**
Tiền và tương đương tiền	3.08	2.11	0.64	3.31	1.42
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	166	157	163	175	191
Hàng tồn kho	50.7	47.2	50.5	53.1	54.5
Tài sản ngắn hạn khác	1.08	0.80	1.63	0.60	0.34
Tài sản dài hạn	**97.2**	**90.0**	**83.0**	**79.4**	**75.8**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	97.1	90.0	83.0	79.4	75.8
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.01	0.00	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**215**	**192**	**192**	**202**	**215**
Nợ ngắn hạn	**214**	**190**	**192**	**202**	**215**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	131	131	127	140	128
Phải trả người bán ngắn hạn	44.3	27.1	40.1	42.5	56.6
Nợ dài hạn	1.14	1.14	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	1.14	1.14	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**103**	**105**	**107**	**109**	**109**
Vốn chủ sở hữu	**103**	**105**	**107**	**109**	**109**
Vốn điều lệ	60.0	60.0	60.0	60.0	60.0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)